

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế
Cơ quan Hội Nông dân tỉnh**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/7/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Căn cứ Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quy định 680-QĐ/TU, ngày 16/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế Cơ quan Hội Nông dân tỉnh như sau:

Điều 1. Chức năng

Cơ quan chuyên trách của Hội Nông dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác Hội; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Hội theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

Điều 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và

phong trào nông dân theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của tổ chức Hội cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định;

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan;

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp;

- Sơ kết, tổng kết công tác Hội, phong trào nông dân và các nghị quyết, chương trình, đề án theo phân công, phân cấp;

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan, xây dựng đội ngũ của cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong Cơ quan Hội Nông dân tỉnh;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy, biên chế

1. Tổ chức bộ máy Cơ quan Hội Nông dân tỉnh thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, đảm bảo tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo, trùng lặp. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Hội Nông dân tỉnh.

2. Lãnh đạo: Gồm Chủ tịch và không quá 02 Phó Chủ tịch.

3. Các đơn vị trực thuộc: Hội Nông dân tỉnh được thành lập 03 ban chuyên môn trực thuộc gồm: (1) Văn phòng, (2) Ban Xây dựng hội, (3) Ban Kinh tế - Xã hội và Trung tâm Hỗ trợ nông dân. Biên chế mỗi ban tối thiểu có 05 người, ban có dưới 10 người được bố trí trưởng ban và 01 phó trưởng ban; có 10 người trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng ban.

4. Biên chế: Hội Nông dân tỉnh thực hiện việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức để đến năm 2021 biên chế tối đa không quá 21 người. Việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức phải phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với

tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm đã được phê duyệt; đảm bảo tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hội Nông dân tỉnh được sử dụng tình nguyện viên, cộng tác viên, tư vấn tự nguyện.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư và Quy định này, Hội Nông dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các ban chuyên môn; quy chế làm việc, mối quan hệ phối hợp công tác giữa các ban, đơn vị trực thuộc; đồng thời phối hợp với các huyện, thành, thị uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, các ban, sở, ngành, đoàn thể có liên quan xây dựng và ban hành quy chế phối hợp để thực hiện.

2. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi, Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Hội Nông dân Việt Nam,
- Các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành, thị, đảng uỷ trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(Đã ký)

Lê Đình Sơn